

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Đắk Cẩm

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

**PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Đắk Cẩm là hết sức cần thiết. Sau khi hình thành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm tầng nấc trung gian và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước ở cơ sở. Khi cấp huyện không còn là cấp trung gian trực tiếp, cấp phường phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ quản lý toàn diện hơn; do đó, nếu các thôn, tổ vẫn duy trì quy mô nhỏ, phân tán sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách cũng như phân bổ nguồn lực.

- Việc sáp nhập các thôn, tổ liền kề, có điều kiện tương đồng về địa lý, dân cư và hạ tầng sẽ giúp giảm số lượng đầu mối quản lý, tạo điều kiện để chính quyền cấp phường quản lý tập trung, thống nhất và hiệu quả hơn.

- Góp phần tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, giảm chi ngân sách thường xuyên, từ đó dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Giúp tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về đất đai, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật như nhà văn hóa, hệ thống giao thông, điện, nước,... tránh tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún.

- Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, phường hội, phong trào quần chúng cũng sẽ có quy mô và hiệu quả cao hơn, góp phần củng cố khối đại đoàn kết cộng đồng dân cư.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, chuyển đổi số ở cơ sở và cải cách hành chính, khi các thông tin, dữ liệu dân cư được quản lý tập trung, đồng bộ. Điều này giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục và tăng tính minh bạch trong quản lý. Trên cơ sở đó, việc xây dựng Phương án sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kết luận số 974-KL/TU ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về một số nội dung tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh;

Căn cứ Công văn số 1658/SNV-XDCQ ngày 21 tháng 4 tháng 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Công văn số 2272/SNV-XDCQ ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Đề án số 10-ĐA/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện mô hình “*Dân tin - Đảng cử*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết luận số 1001-KL/TU ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù và gia hạn thời gian xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án số 5458/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Phương án Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Kết luận số 284-KL/ĐU ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Đăk Cẩm về phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố;

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ

I. THỰC TRẠNG

1. Khái quát chung

Phường Đăk Cẩm được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-BTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025, trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính của các phường Ngô Mây, Duy Tân và xã Đăk Cẩm, có diện tích tự nhiên 66,331 Km², với 24 thôn, tổ dân phố, dân số khoảng 30.445 người/7.885 hộ (*trong đó có 03 thôn đồng bào Dân tộc thiểu số¹, với 2.414 người, chiếm 8% dân số toàn phường*). Phía Nam giáp Phường Kon Tum, phía Tây giáp xã Ngọc Bay, phía Đông giáp xã Đăk Rơ Wa, phía Bắc giáp các xã Kon Braih, xã Ngọc Réo và xã Đăk Hà.

2. Số lượng thôn, tổ dân phố và quy mô số hộ gia đình:

Trên địa bàn phường Đăk Cẩm hiện có 24 thôn, tổ dân phố (*11 thôn và 13 tổ dân phố*), với tổng dân số 30.445 người và 7.885 hộ dân.

¹. Phường Ngô Mây: Thôn Pleitrum - Đăkchoăh; Xã Đăk Cẩm: Thôn Plei Rơ Lung (thôn 5), Thôn Yang Roong (thôn 7).

TT	TÊN ĐVHC CẤP XÃ/ THÔN (TDP)	Diện tích (km2)	Dân số (người)	Số hộ gia đình/thôn (TDP) (hộ)	Thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số	Thôn thuộc vùng miền núi (MN)	Thôn thuộc vùng DTTS & MN	Thôn đặc biệt khó khăn
1	2	3	4	5	6	7	8	9
01	Tổ dân phố 1 Ngô Mỹ	2,48	1409	402		x	x	
02	Tổ dân phố 2 Ngô Mỹ	1,77	1857	306		x	x	
03	Tổ dân phố 3 Ngô Mỹ	2,22	785	207		x	x	
04	Thôn Thanh Trung	2,59	1126	324		x	x	
05	Thôn Pleitrum- Đăkchoăh	8,18	806	159	x	x	x	
06	Thôn 1	0,66	790	226		x	x	
07	Thôn 2	16,46	837	232		x	x	
08	Thôn 3	0,57	705	186		x	x	
09	Thôn 4	17,39	578	170		x	x	
10	Thôn 5	0,608	595	130	x	x	x	
11	Thôn 6	1,94	435	126		x	x	
12	Thôn 7	4,06	617	120	x	x	x	
13	Thôn 8	0,3	657	193		x	x	
14	Thôn 9	1,67	1537	504		x	x	
15	Tổ dân phố 1	0,263	932	263		x	x	
16	Tổ dân phố 2	1,1	3062	783		x	x	
17	Tổ dân phố 3	0,99	2328	642		x	x	
18	Tổ dân phố 4	0,263	2117	546		x	x	
19	Tổ dân phố 5	0,172	1926	487		x	x	
20	Tổ dân phố 6	0,172	1250	317		x	x	
21	Tổ dân phố 7	0,092	1059	277		x	x	
22	Tổ dân phố 8	0,103	1481	369		x	x	
23	Tổ dân phố 9	0,208	1816	493		x	x	
24	Tổ dân phố 10	2,07	1740	423		x	x	
Tổng cộng		66,331	30.445	7.885	3	24	24	

3. Kết quả hoạt động: Hệ thống tổ chức thôn, tổ được kiện toàn, hoạt động tương đối ổn định, đội ngũ trưởng thôn, tổ trưởng, ban công tác mặt trận cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhân dân đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý dân cư, triển khai chủ trương, chính sách được thực hiện kịp thời.

4. Tồn tại, hạn chế: Một số thôn, tổ có quy mô dân số, số hộ chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, có thôn, tổ diện tích rộng, dân cư phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý; ngược lại có thôn, tổ quy mô nhỏ, manh mún. Việc

phân bố các thôn, tổ chưa thật sự hợp lý, chưa phù hợp với điều kiện phát triển hiện nay, hoạt động của một số thôn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ thôn, tổ kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ chính sách còn khó khăn.

5. Nguyên nhân: Do yếu tố lịch sử để lại, việc thành lập thôn, tổ trước đây chưa căn cứ đầy đủ vào tiêu chuẩn quy mô, quá trình biến động dân cư, phát triển kinh tế - xã hội làm thay đổi cơ cấu dân số. Điều kiện địa lý, hạ tầng giao thông ở một số khu vực còn hạn chế. Nguồn lực đầu tư cho hoạt động của thôn còn khó khăn.

6. Đánh giá chung:

- Các thôn, tổ cơ bản ổn định về địa giới, tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động nền nếp, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh tại địa phương.

- Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, việc sắp xếp lại các thôn, tổ là cần thiết nhằm khắc phục những bất cập, tạo sự đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc

*** Mục đích**

- Sắp xếp, tổ chức lại các thôn nhằm phù hợp với quy mô dân số, điều kiện tự nhiên và yêu cầu quản lý hiện nay, bảo đảm đúng tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác điều hành, triển khai chủ trương, chính sách đến người dân.

- Góp phần tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm chi ngân sách và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn.

- Tạo điều kiện để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn ổn định, phát triển bền vững.

*** Yêu cầu**

- Việc sắp xếp phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích và các điều kiện liên quan.

- Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia ý kiến của cử tri và sự đồng thuận của Nhân dân. Việc sắp xếp thôn phải được sự đồng ý của trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình.

- Việc sắp xếp phải phù hợp với thực tiễn địa phương, giữ gìn ổn định tình hình an ninh trật tự, không làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân.

- Sau sắp xếp phải bảo đảm hoạt động hiệu quả, không gây chồng chéo, gián đoạn trong công tác quản lý.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, đúng lộ trình, có sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và các thôn liên quan.

*** Nguyên tắc**

- Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền; kế thừa, giữ gìn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư. Tôn trọng yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, giữ gìn sự ổn định của cộng đồng dân cư, không làm xáo trộn lớn đến đời sống Nhân dân.

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ bảo đảm tiêu chí theo quy định để thành lập thôn, tổ mới có quy mô phù hợp, bảo đảm sau sắp xếp các thôn, tổ cơ bản đạt tiêu chí theo quy định.

- Khi thực hiện việc sắp xếp các thôn phải nhận được trên 50% số cử tri đại diện hộ gia đình của từng thôn, tổ tán thành.

2. Tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố

*** Tiêu chuẩn thôn, tổ dân phố theo vùng, miền**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên:

- Thôn có từ **300** hộ trở lên;

- Tổ dân phố có từ **450** hộ trở lên.

*** Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù**

Căn cứ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hướng dẫn quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù (*Công văn số 4946/UBND-NC ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi*), cụ thể sau:

- Thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn thì quy mô thôn có từ **200** hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ **250** hộ gia đình trở lên.

- Thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô thôn có từ **60** hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ **150** hộ gia đình trở lên.

3. Nội dung

* *Phương án sắp xếp*

Qua rà soát theo các tiêu chuẩn quy định hiện hành, phường Đắk Cấm có **18/24** thôn, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số hoặc số hộ gia đình. Trên cơ sở đó, phương án sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố được xây dựng theo hướng giữ nguyên **06** đơn vị đủ điều kiện, không thực hiện sáp nhập; đồng thời tiến hành sắp xếp, sáp nhập đối với **18** đơn vị còn lại.

- Giữ nguyên đối với **06** thôn, tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp, sáp nhập **18** thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định thành **09** thôn, tổ dân phố.

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố phường Đắk Cấm còn **15** thôn, tổ dân phố (**10 tổ dân phố** và **05 thôn**) giảm **09/24** thôn, tổ dân phố, đạt tỷ lệ **37,5%** so với tổng số thôn, tổ dân phố toàn phường.

STT	Tên tổ dân phố mới	Tổng số hộ	Tổng số nhân khẩu (người)	Ghi chú
1	Tổ dân phố 1	580	2,182	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập tổ 1 và tổ 6
2	Tổ dân phố 2	783	3,062	Giữ nguyên
3	Tổ dân phố 3	642	2,328	Giữ nguyên
4	Tổ dân phố 4	546	2,117	Giữ nguyên
5	Tổ dân phố 5	487	1,926	Giữ nguyên
6	Tổ dân phố 6	609	2,194	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Tổ dân phố 1 Ngô Mây, Tổ dân phố 3 Ngô Mây
7	Tổ dân phố 7	646	2,540	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập tổ dân phố 7 và tổ dân phố 8
8	Tổ dân phố 8	504	1,537	Giữ nguyên hiện trạng và đổi tên từ Thôn 9 thành Tổ dân phố 08
9	Tổ dân phố 9	493	1,816	Giữ nguyên
10	Tổ dân phố 10	729	3,597	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Tổ dân phố 10 và Tổ dân phố 2 Ngô mây
11	Thôn 1	352	1,225	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Thôn 1 và Thôn 6

12	Thôn 2 Yang Roong	352	1,454	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Thôn 2 và Thôn 7 (<i>Yang Roong</i>)
13	Thôn 3	356	1,283	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Thôn 3 và Thôn 4
14	Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh	483	1,932	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập thôn Thanh Trung và Thôn Pleitrum - Đăkchoăh
15	Thôn 5 Plei Rơ long	323	1,252	Thành lập mới trên cơ sở sáp nhập Thôn 8 và Thôn 5 (<i>Plei Rơ long</i>)

*** Công tác tổ chức lấy ý kiến**

- Hình thức lấy ý kiến: Tổ chức họp trực tiếp, do Trưởng thôn, tổ trưởng các thôn, tổ dân phố hoặc Bí thư kiêm thôn trưởng, tổ trưởng các thôn, tổ dân phố chủ trì thực hiện.

- Thời gian lấy ý kiến: Từ ngày 16/6/2026 đến ngày 20/6/2026.

- Tổng số thôn, tổ dân phố lấy ý kiến: 19 thôn, tổ dân phố. Trong đó: 18 thôn, tổ dân phố sắp xếp, tổ chức lại; 01 thôn đổi tên.

- Tổng số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố: 4.934 hộ.

+ Số hộ gia đình có cử tri đại diện có mặt tham gia biểu quyết: 3.015 hộ, chiếm tỷ lệ 61,1%.

+ Số hộ gia đình không có cử tri đại diện tham gia biểu quyết: 1.919 hộ, chiếm tỷ lệ 38,9%.

*** Kết quả lấy kiến cử tri**

- Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình cần lấy ý kiến đối với nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: **4.934** hộ, cụ thể:

- Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia ý kiến: **3.015 hộ**, trong đó:

+ Số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành với nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: **2.964/3.015 hộ**, chiếm tỷ lệ **98.3%**. Đồng thời, theo quy định tại khoản 1, điều 1, Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố: “**Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến cử tri) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất**”, cụ thể số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành là: **2.964/4.934** hộ, chiếm tỷ lệ **60,07%** đáp ứng điều kiện trên.

+ Số cử tri đại diện hộ gia đình không tán thành với nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: **51 hộ/3.015 hộ**, chiếm tỷ lệ **1,7%**.

- Số cử tri đại diện hộ gia đình không tham gia ý kiến với nội dung Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố: **1.919 hộ/4.934 hộ**, đạt tỷ lệ **38,9%**.

*** Phương án sắp xếp, xử lý hội trường thôn, tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố**

Ủy ban nhân dân phường rà soát và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn, tổ dân phố theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với thực tiễn.

Việc lựa chọn, điều chỉnh nơi đặt Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa được công khai trong Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố; lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan; bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước, hiệu quả sử dụng tài sản công và sự đồng thuận của Nhân dân. Dự kiến Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa được lựa chọn làm điểm sinh hoạt chính của thôn, tổ dân phố mới:

STT	Thôn, tổ dân phố sau sắp xếp	Nhà sinh hoạt cộng đồng sau sắp xếp
1	Tổ dân phố 1	Số 75 Bùi Văn Nê
2	Tổ dân phố 2	Số 334 Sư Vạn Hạnh
3	Tổ dân phố 3	Hẻm 306 Duy Tân
4	Tổ dân phố 4	Số 30 Trương Hán Siêu
5	Tổ dân phố 5	Số 05 Trương Định
6	Tổ dân phố 6	Số 193 Nguyễn Hữu Thọ
7	Tổ dân phố 7	Số 109 Sư Vạn Hạnh
8	Tổ dân phố 8	Thôn 9
9	Tổ dân phố 9	Số 26 Lê Chân
10	Tổ dân phố 10	Số 51 Kim Đồng
11	Thôn 1	Hội trường Thôn 1 cũ
12	Thôn 2 Yang Roong	Nhà rông Thôn 2 Yang Roong
13	Thôn 3	Hội trường Thôn 3 cũ
14	Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh	Nhà rông Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh
15	Thôn 5 Plei Rơ Long	Nhà rông Thôn 5 Plei Rơ Long

Đối với Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa không được chọn làm điểm sinh hoạt chính² sẽ ưu tiên bố trí làm điểm sinh hoạt cụm dân cư, điểm học tập cộng đồng, nơi tổ chức hoạt động văn hóa - thể thao, điểm tuyên truyền pháp luật, điểm sơ tán dân khi có thiên tai, kho lưu giữ trang thiết bị phòng chống thiên tai, địa điểm hoạt động của tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ hòa giải hoặc công năng công cộng khác phù hợp với nhu cầu của địa phương và quy định pháp luật.

Đối với tài sản, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, nguồn quỹ, công nợ và các vật dụng gắn với Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố cũ sẽ được kiểm kê, lập biên bản bàn giao đầy đủ cho thôn, tổ dân phố mới hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý, trong đó, xác định rõ hiện trạng, giá trị, trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản và thời điểm bàn giao.

*** *Phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:***

- Đối với nhân sự đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án số 10-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh: Thực hiện quy trình bầu hoặc chỉ định, kiện toàn theo quy định.

- Đối với những trường hợp dôi dư không thể bố trí và không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn: Giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (*nếu đủ điều kiện*).

*** *Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:*** Sử dụng nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

PHẦN THỨ BA TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường; báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp. Là cơ quan đầu mối xây dựng Đề án tổng thể về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các vấn đề có liên quan. Đồng thời, hoàn chỉnh hồ sơ; xây dựng Tờ trình của Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết công nhận về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và các nội dung có liên quan theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường dự trù kinh phí thực hiện và tổng

² Hội trường các tổ 6, 8, 2 Ngô Mây, 3 Ngô Mây và các thôn 2, 4, 6, 8, Thanh Trung.

hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (*qua Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi*) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định. Báo cáo chi tiết về quy mô diện tích, sơ đồ của các thôn, tổ sau khi thực hiện Đề án sắp xếp các thôn, tổ.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các thôn, tổ dân phố tham mưu xử lý đối với Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa của các thôn, tổ dân phố cùng tài sản, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, nguồn quỹ, công nợ và các vật dụng gắn với Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa của các thôn, tổ dân phố.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường: Thông tin, tuyên truyền Đề án sắp xếp thôn tổ trên Trang thông tin điện tử phường.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường: Tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên hệ thống truyền thanh, xe tuyên truyền lưu động, các nền tảng mạng xã hội về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường: Tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể hội viên, đoàn viên và Nhân dân về kế hoạch, Phương án sắp xếp lại các thôn, tổ của Ủy ban nhân dân phường.

6. Thôn trưởng, Tổ trưởng các thôn, tổ dân phố thuộc phường:

- Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn, tổ dân phố hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn, tổ.

- Tiến hành kiểm kê, lập biên bản bàn giao đầy đủ đối với tài sản, trang thiết bị, hồ sơ, sổ sách, nguồn quỹ, công nợ và các vật dụng gắn với Nhà sinh hoạt cộng đồng, Nhà văn hóa của thôn, tổ dân phố cũ cho thôn, tổ dân phố mới hoặc cơ quan, tổ chức được giao quản lý; xác định rõ hiện trạng, giá trị, trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản và thời điểm bàn giao.

Trên đây là Đề án của Ủy ban nhân dân phường Đăk Cẩm về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường Đăk Cẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- Phòng Văn hoá - Xã hội phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Đ/c CVP, đ/c PCVP;
- Lưu VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Ninh